

CHÍNH TRỊ - LUẬT

HOA KỲ TRƯỚC TÌNH HÌNH MỚI TẠI AFGHANISTAN

Đỗ Trọng Quang

Gần 30 năm sau khi chiến tranh liên miên tưởng chừng chấm dứt, chính phủ hậu-Taliban được Mỹ ủng hộ ở Afghanistan lại phải đối phó với thách thức mới. Tổng thống Hamid Karzai gặp rất nhiều khó khăn khi muốn mở rộng quyền kiểm soát ra ngoài thủ đô Kabul đến các vùng sâu trong nội địa, vì phong trào Taliban phối hợp với al-Qaeda đang phát động một cuộc nổi dậy mạnh mẽ, nhất là ở miền Đông và miền Nam, gần biên giới với Pakistan.

Năm năm sau các cuộc hành quân lớn của quân đội Mỹ, rõ ràng Afghanistan vẫn chưa phải là một đất nước yên ổn. Song song với hoạt động của Taliban đã hồi sức là cuộc nổi dậy của phái Gulbuddin Hekmatyar thuộc tổ chức Hizb-i-Islami (HiG), trong khi ảnh hưởng của Kabul giảm sút nhanh chóng. Sự bất ổn chính trị bắt đầu lan tới các đô thị, các cuộc bạo loạn chống Mỹ bùng nổ tại thủ đô tháng 5/2006. Trong khi đó, hình như mục đích chính của Taliban, al-Qaeda, và HiG là buộc quân đội Mỹ tiến hành chiến tranh theo "luật chơi Taliban".

Lực lượng Mỹ và NATO thường mở cuộc hành quân càn quét cỡ tiểu đoàn, nhưng chiến thuật đó đã thất bại giống như ở miền Nam Việt Nam trước đây. Liên quân sẽ tiếp tục thất bại cho đến khi thực hiện một chiến lược mới. Hiện giờ cách tốt nhất là phát triển kinh tế mạnh mẽ, vì chính phủ Karzai phải cho

dân chúng nhìn thấy kết quả cụ thể từ nỗ lực của mình thì mới mong họ công nhận tính hợp pháp của chính quyền, như thế mới có cơ đánh bại Taliban hiện đang mưu toan trở lại.

Thế nào là Taliban

Phương Tây thường hiểu Taliban qua hình ảnh những người đàn ông để râu dài, khoác áo thung, tay cầm kinh Qur'an và súng, **đặt ra những** chính sách xã hội hà khắc trong khi chưa chấp bộn thánh chiến toàn cầu. Những hình ảnh đó quả thật có chính xác đến một mức độ nào đó, nhưng muốn hiểu Taliban thì phải phân tích tỉ mỉ truyền thống Hồi giáo, hiện tượng sắc tộc - ngôn ngữ của nó, cũng như bối cảnh ra đời của Taliban.

Sau khi quân đội Liên Xô rút về nước năm 1989, Afghanistan rơi vào một cuộc nội chiến tàn khốc giữa các nhóm Mujahideen đối địch nhau, khiến hàng nghìn người chết và hạ tầng cơ sở của đất nước bị hủy hoại. Xung đột dữ dội hơn khi một nhóm Mujahideen chiếm thủ đô Kabul tháng 4/1992, và chẳng bao lâu sau đó, một cuộc chiến đường phố bùng phát trong đô thị này, nhất là giữa tổ chức HiG của dân Pashtun và phong trào Jamaat-i-Islam của người Tadjik.

Cuộc nội chiến, được tiến hành với quân nhu dự thừa của chương trình viện trợ quân sự bí mật và những kho vũ khí khổng lồ của Liên Xô để lại,

khiến nước này bị tàn phá nặng nề. Thủ đô Kabul bị Hekmatyar bắn phá dữ dội bằng rocket, súng cối, và trọng pháo, và ở Kandahar, cuộc chiến giữa các phần tử theo chủ nghĩa Hồi giáo và các đảng phái Mujahideen thủ cựu khiến cơ cấu quyền lực cổ truyền bị phá vỡ nghiêm trọng, và tại nông thôn, những tên quân phiệt, bọn trùm ma túy, và lũ giặc cướp lộng lộn trong một trạng thái vô chính phủ.

Trong khi các phe phái Mujahideen và các quân phiệt đánh lẫn nhau để tranh giành quyền lực, thì Saudi Arabia đầu tư nhiều vào khu vực, đặc biệt là tài trợ cho các trường học Hồi giáo gọi là *madrassas* tại Pakistan, những trường học này tìm cách truyền bá cách giải thích đạo Hồi theo hệ phái Wahhabi ở Vương quốc Saudi Arabia. Còn đảng JUI (Jamiat-i-Ulema Islami) của Pakistan thì xây dựng hệ thống riêng để mở rộng ảnh hưởng trường phái tư tưởng Hồi giáo của dân Deobandi bản địa. Các *madrassas* có thể trở thành cơ sở giáo dục quan trọng cho nhiều dân tị nạn tránh cuộc thánh chiến chống Liên Xô và cuộc nội chiến Afghanistan, cũng như cho các gia đình nghèo khó dọc biên giới không có khả năng theo học trường thế tục.

Với sự giám sát của cơ quan tình báo Pakistan (ISI), Taliban nổi lên từ các *madrassas* của tỉnh biên giới Tây bắc Pakistan, chưa kể từ các mạng lưới họ hàng thân thích trong những trại tị nạn Afghanistan còn lại. Ở Afghanistan, phong trào Taliban chủ yếu tuyển người từ các *madrassas* gần Ghazni và Kandahar. Nó xuất hiện ở Afghanistan năm 1994, tuyên bố thành lập một chính phủ Hồi giáo cổ truyền và chấm dứt xung đột giữa những người Mujahideen. Được sự hỗ trợ bí mật của ISI, lục quân, và không quân Pakistan, nó lật đổ chính phủ phần đông là người Tadjik ở Kabul, chiếm thủ đô tháng 9/1996. Taliban cho rằng chế độ này phải chịu trách nhiệm

về nội chiến liên miên và sự suy thoái an ninh trong nước, cũng như sự phân biệt đối xử với dân Pashtun. Đất nước Afghanistan chẳng mấy chốc trở thành nơi đào tạo các phần tử hoạt động Hồi giáo cùng bọn cực đoan khác từ Trung Đông và châu Á đến. Sau đây là thành phần ban lãnh đạo phong trào Taliban (Tài liệu của Thomas H. Johnson và M. Chris Mason).

Tên	Chức vụ
Mullah Muhammad Omar	Thủ lĩnh phong trào
Mullah Berader	Phó thủ lĩnh phong trào
Mullah Dadullah Kakar	Chỉ huy quân sự cao cấp
Mullah Mohammad Hassan	Ngoại trưởng sau năm 1997
Nuruddin Turabi	Bộ trưởng Tư pháp
Alla Dad Akhund	Bộ trưởng Giao thông
Mohamed Essa	Bộ trưởng Nước và Điện
Wakil Ahmed	Thư ký riêng của Mullah Omar
Sadeq Akhond	Bộ trưởng Thương mại
Mullah Obaidullah	Bộ trưởng Quốc phòng

Dân Afghanistan chán ghét chiến tranh mới đầu hoan nghênh Taliban, tưởng nó là một lực lượng mới đấu tranh cho sự trung thực và thống nhất, một hy vọng của hòa bình và ổn định. Taliban đã trấn áp những tên quân phiệt bị coi là thủ phạm của sự tàn phá, bất ổn, và hỗn loạn đã hủy hoại đất nước từ khi nổ ra nội chiến. Nhưng nó cũng thành lập một lực lượng cảnh sát tôn giáo để duy trì một cách thô bạo cách giải thích cực đoan về đạo Hồi, chưa từng thấy ở Afghanistan.

Niềm lạc quan của dân chúng chẳng bao lâu biến thành nỗi khiếp sợ khi Taliban áp dụng một cách lý giải hà khắc về luật shar'ia, cấm phụ nữ đi làm, thi hành những hình phạt dã man như xử tội chết bằng ném đá và chặt chân tay.

Trong khi Liên minh miền Bắc, tượng trưng cho sự chống đối của người Tadjik với Taliban, còn tồn tại trong thời kỳ Taliban, và vẫn giữ được ghế của Afghanistan ở Liên hợp quốc, thì Taliban đã chiếm được 80 phần trăm đất nước. Tháng 9/2001, nó chuẩn bị xóa bỏ Liên minh miền Bắc, nhưng sự kiện 11/9 xảy ra đã dẫn đến sự can thiệp của Hoa Kỳ nhằm tiêu diệt al-Qaeda cùng Taliban.

Muốn hiểu thêm về Taliban, cần đi sâu vào cơ sở xã hội của nó, vì sự ủng hộ của Pakistan không cất nghĩa được đầy đủ làm thế nào mà Taliban lại nắm được quyền kiểm soát hữu hiệu như thế. Để giành chính quyền, nó đã dựa vào một hiện tượng văn hóa của dân Pashtun miền biên giới, mà người Anh trước kia, và người Pakistan sau này, nhiều lần chứng kiến: phong trào Mullah (giáo sĩ đạo Hồi) có uy lực thần bí. Mullah Omar là nguyên mẫu của hiện tượng này, một kiểu nổi dậy theo chu kỳ diễn ra cứ 30 năm một lần ở khu vực vành đai Pashtun. Thủ lĩnh cuộc nổi dậy đó thường giành được chính quyền ở thời kỳ xã hội cùng quẫn. Những cuộc nổi dậy thần bí này phổ biến đến nỗi người Anh gọi nó là "phong trào mullah điên".

Một nhân vật tương tự như Mullah Omar là Mirza Ali Khan đã khiến lực lượng an ninh Anh trước kia, và sau này là lực lượng Pakistan, phải truy nã ở vùng biên giới trong ba chục năm. Được bộ tộc Pashtun che chở ở vùng đồi núi, hắn chẳng bao giờ bị bắt. Một nhân vật khác mệnh danh là "Mullah của dân Hadda" đã cầm đầu Cuộc Nổi

dậy lớn của người Pashtun năm 1897, bằng cách đưa ra thuyết huyền nhiệm, tuyên bố có thể biến đạn của quân Anh thành nước. Omar nhập bọn với các Mullah nổi loạn này nhờ ngón láu cá tôn giáo - chính trị vô cùng quan trọng đối với phong trào Taliban. Học giả Max Weber định nghĩa thủ lĩnh có uy lực thần bí là kẻ có một phẩm chất cá nhân nhất định mà nhờ đó hắn tách biệt khỏi những đàn ông bình thường, và được coi là có năng lực siêu phàm, siêu nhân, hay ít nhất là đặc biệt. Người bình thường khó tiếp cận thủ lĩnh đó, hắn được coi là có nguồn gốc thần thánh hay gương mẫu...

Mullah Omar từng khoác tấm áo mà dân Pashtun tin là áo choàng của đấng Tiên tri Mohammed trước kia. Trước khi diễn màn kịch tôn giáo này, Omar chỉ là một tên vô danh tiểu tốt, ngón láu cá táo bạo đó đã khiến hắn được coi là người có uy lực thần bí, ít nhất là trong số 90 phần trăm dân Pashtun vốn thất học, và được dân địa phương tôn làm Amir-ul Momineen (lãnh tụ của những người ngoan đạo). Hoạt động của Taliban sau đó phù hợp với kiểu động viên xã hội "mullah điên" này. Hơn nữa, một khi đã nắm chính quyền, thì quyền lực của Taliban hoàn toàn tập trung ở con người Omar, và cuối cùng Omar quyết định mọi việc trong Taliban, chẳng ai dám hành động mà không được lệnh hắn.

Trong tâm của Taliban không phải là lính chiến hay các cấp chỉ huy hoặc các giáo sĩ thân cận Omar, mà là chính hắn. Vì đây là một phong trào thần bí về mặt xã hội, nên nếu Omar chết thì Taliban sẽ tan rã. Sức mạnh thần bí, do khoác tấm áo choàng của đấng Tiên tri, không phải là một cái gì có thể truyền cho người chỉ huy đứng thứ hai. Đáng tiếc là, vì hiện tượng này xa lạ với tư duy phương Tây, nên các nhà phân tích Hoa Kỳ nói chung giải thích Taliban theo lô-gich phương Tây.

Afghanistan kêu cứu

Mùa Hè năm 2006, lực lượng vũ trang NATO đẩy lui một cuộc tấn công trực diện của Taliban, với cái giá phải trả là chịu nhiều thương vong hơn bất cứ năm nào kể từ khi bắt đầu cuộc hành quân năm 2001. Quân nổi dậy định tràn vào một quận phía Tây Kandahar, hy vọng chiếm thành phố then chốt này và đẩy nhanh một cuộc khủng hoảng ở thủ đô Kabul. Mặc dầu thất bại, cuộc nổi dậy do Taliban cầm đầu vẫn mạnh mẽ ở hai bên biên giới Afghanistan - Pakistan, khu vực giới tuyến một lần nữa trở thành nơi ẩn náu của cái mà Tổng thống Bush gọi là nguy cơ chủ yếu đối với Hoa Kỳ, tức "bọn khủng bố có tầm với toàn cầu".

Quân nổi dậy ở cả Pakistan và Afghanistan đã nhập khẩu từ Iraq lõi đánh bom tự sát, công nghệ làm chất nổ tự tạo, và chiến lược thông tin liên lạc toàn cầu. Ở miền Nam, các cuộc tấn công đã khiến 35 phần trăm số trường học phải đóng cửa. Mặc dù sản lượng thuốc phiện đạt mức kỷ lục, sự tăng trưởng kinh tế chậm chạp cũng không thỏa mãn được hầu hết nhu cầu cơ bản của dân chúng, nhiều thủ lĩnh cộng đồng tố cáo chính phủ là nguồn gốc chính của tình hình mất an ninh. Nếu chính phủ yếu ớt của Afghanistan không nhận được viện trợ để mang những cái lợi cụ thể đến cho các khu vực không còn bóng quân nổi dậy, thì sự hiện diện quốc tế sẽ giống như một cuộc chiếm đóng của nước ngoài mà dân Afghanistan phản đối.

Trong khi sự chú ý của chính quyền Bush sau sự kiện 11/9 nhanh chóng chuyển sang Iraq và sự biến đổi khu vực Trung Đông, thì trung tâm chính của chủ nghĩa khủng bố "có tầm với toàn cầu" lại ở Pakistan. Al-Qaeda đã xây dựng lại được căn cứ bằng cách khéo léo khai thác chỗ yếu của nhà nước ở vành đai Pashtun, dọc biên giới Afghanistan - Pakistan. Một chỉ huy

quân sự phương Tây đã nói rằng "chúng ta chưa biến đổi được vành đai bộ tộc, thì Hoa Kỳ còn gặp nguy cơ".

Chưa đạt được mục tiêu đó trong cuộc chiến tranh năm 2001, liên minh do Mỹ cầm đầu chỉ đẩy được ban lãnh đạo nòng cốt của al-Qaeda khỏi Afghanistan sang Pakistan, nhưng không có chiến lược nào để củng cố thắng lợi chiến thuật này. Chính quyền Bush chẳng tạo cho những chiến binh Taliban không muốn bảo vệ al-Qaeda một cơ hội trở về Afghanistan một cách hòa bình. Việc người Mỹ giam tù nhân một cách bất hợp pháp ở vịnh Guantanamo và căn cứ không quân Bagram tại Afghanistan khiến những chiến binh Taliban đó nghĩ rằng thà trú ngụ ở Pakistan cùng với al-Qaeda còn hơn trở về.

Tháng 9/2001, Tổng thống Pervez Musharraf của Pakistan tập trung đánh bọn lãnh đạo chớp bu của al-Qaeda nhưng không động chạm đến Taliban. Tin tức tình báo thu lượm được trong các cuộc tấn công quân sự của phương Tây xác nhận rằng, cơ quan tình báo ISI của Pakistan luôn luôn tích cực giúp đỡ ban lãnh đạo Taliban đang hoạt động ngoài thành phố Quetta, thủ phủ tỉnh Baluchistan ở miền Tây Pakistan. Kết quả là, một cuộc nổi dậy ở vùng biên giới đã lợi dụng được xã hội nghèo khổ và chính phủ non yếu của Afghanistan.

Năm 2006, một số sự kiện đã cho thấy cái được cái mất ở Afghanistan, và nêu bật nguy cơ đối với nỗ lực quốc tế tại đây. Tương lai NATO tùy thuộc ở thành công của nó trong cuộc triển khai lực lượng lần đầu tiên ngoài châu Âu này. Mặc dầu chịu thất bại, cuộc nổi dậy, do Taliban cầm đầu và đặt căn cứ ở Pakistan, đã trở nên ngày một táo bạo ở miền Nam và miền Đông nước Afghanistan, trong khi mở rộng đến ngoại ô Kabul. Trong năm tháng đầu năm 2006, có nhiều cuộc tấn công của quân nổi dậy hơn năm tháng đầu năm 2005.

Cuối tháng 5/2006 là một tuần lễ có nhiều thương vong nhất trong 5 năm. Trong tháng đó, người phát ngôn cũ của Bộ Nội vụ Afghanistan là Lutfullah Mashal nhận xét rằng “chiến binh Taliban không còn dựa vào chiến thuật đánh rồi bỏ chạy bằng những toán nhỏ. Trái lại, Taliban đã tập trung thành những nhóm trên 100 người để thực hiện các cuộc tấn công trực diện vào đồn an ninh của chính phủ”. Người ta cho rằng Taliban có ít nhất 12.000 chiến binh, kiểm soát những khu vực trong các tỉnh Helmand, Oruzgan, Zabol, và Kandahar.

Dấu hiệu đáng lo ngại, như sự di chuyển tương đối tự do của các nhóm nổi dậy, cho thấy Taliban kiểm soát được những khu vực ngày càng rộng lớn ở miền Đông và miền Nam. Said Jawad, Đại sứ Afghanistan tại Hoa Kỳ, gần đây nói: “Chúng tôi mất nhiều đất mà chúng tôi đã có thể giành được trong nước, nhất là ở miền Nam... Phương tiện quân sự của Hoa Kỳ chuyển cho cuộc chiến tranh Iraq dĩ nhiên làm hại Afghanistan”.

Quân nổi dậy Taliban cùng đồng minh của chúng là al-Qaeda đang mạnh lên. Có nhiều vụ tấn công năm 2006 ở các khu vực không phải thuộc miền Nam hay miền Đông, điều đó cho thấy Taliban đã mở rộng quy mô hành quân và đưa chiến tranh lên miền Bắc. Những cuộc hành quân qua biên giới từ đất Pakistan là chuyện bình thường. NATO, đã kiểm soát được chiến tranh trong năm 2006, đòi thêm quân để đánh lực lượng nổi dậy vào tháng 9.

Ngày 8/9/2006, một cuộc tấn công rất táo bạo vào một đoàn xe của liên quân gần đại sứ quán Hoa Kỳ, khu vực được tăng cường nhất của Kabul, đã cướp đi sinh mạng 16 người, bao gồm hai lính Mỹ. Ngay cả khi NATO đã triển khai lực lượng khắp nơi, đặc biệt ở tỉnh Helmand, một thành trì của

Taliban sản xuất khoảng 40 phần trăm thuốc phiện trên thế giới, sức mạnh và sự nhanh nhẹn của Taliban cũng tăng thêm. Trong khi đó, sự trả thù tàn bạo của Taliban đối với những người bị cho là cộng tác với liên quân đã khiến số đông dân chúng e sợ. Chỉ khi nào liên quân thắng lợi thì lòng tin mới được xây dựng để ủng hộ chính phủ một cách an toàn.

Tại một số khu vực, hiện có một nhà nước Taliban song song, dân địa phương ngày càng hướng về các tòa án do Taliban điều khiển mà người ta coi là hữu hiệu và công bằng hơn chế độ chính thức tham nhũng. Lối đánh bom tự sát, chưa từng xảy ra ở Afghanistan trước khi được quân nổi dậy áp dụng thành công ở Iraq, gần đây đã gieo rắc kinh hoàng ở Kabul và những khu vực khác. Những cuộc đánh bom kiểu đó cũng lan sang Pakistan.

Nỗi thất vọng ngày càng tăng, và một nhà ngoại giao phương Tây từng ở Afghanistan ba năm phải thốt lên rằng: “Tôi chưa bao giờ chán nản như thế. Quân nổi dậy đang chiến thắng”. Một tộc trưởng ở tỉnh Kunar tại miền Đông Afghanistan nói rằng, nỗ lực yếu ớt của chính phủ chống quân nổi dậy có nguyên nhân là “dân chúng chẳng tin người nào trong các cơ quan chính phủ”. Một tộc trưởng ở tỉnh Baghlan tại miền Bắc phụ họa theo: “Hiện giờ nhân dân không hy vọng gì ở chính phủ”. Một quan chức Liên hợp quốc nhận xét: “Nhiều người rời khỏi đất nước đến nỗi chính phủ thiếu hộ chiếu”.

Một cựu bộ trưởng tuyên bố: “Hoàn cảnh đã chín muồi cho xu hướng chính thống. Tình hình của chúng tôi không được giải quyết trước Iraq. Tình hình Iraq chưa được giải quyết, nay lại có xung đột ở Palestines và Lebanon. Rồi có thể Iran... Chúng tôi phải trả giá cho tất cả cái đó”. Một tộc trưởng từng che chở cho Tổng thống Karzai, khi Karzai đang bí mật hoạt động chống Taliban,

tả lại lúc ông bị lính Mỹ bắt: họ chụp lên đầu ông một cái mũ trùm đầu, xua ông đi, rồi thả ông ra mà chẳng có lời giải thích nào. Ông kết luận: “Điều chúng tôi nhận thấy là, người nước ngoài không thật sự giúp chúng tôi. Chúng tôi nghĩ người nước ngoài không muốn Afghanistan được tái thiết”.

Tuy vậy, không ai chấp nhận Taliban trở lại. Một tộc trưởng đã bày tỏ nỗi thất vọng vì sự tham nhũng của chính phủ nhưng cũng nói: “Chúng tôi đã sống với Taliban và chúng kiến sự tàn ác của nó. Nhân dân không muốn nó trở lại”. Một người buôn bán hoa quả ở Kandahar phàn nàn: “Taliban đánh chúng tôi và đòi chúng tôi cho lương thực, sau đó chính phủ đánh chúng tôi vì giúp Taliban”. Nhưng ông ta vẫn gọi Karzai là nhà lãnh đạo xuất sắc nhất trong 30 năm, tuy chúng kiến bạo lực diễn ra hàng ngày.

Trong khi đó, tình hình xã hội của Afghanistan rất nghiêm trọng. Có rất ít chuyển biến trong việc phục hồi nông nghiệp và kinh tế nông thôn, nạn thất nghiệp góp phần làm tăng xung đột. Một người tiểu thương ở Kandahar nói rằng “những người Afghanistan đó đánh nhau vì thất nghiệp”. Các nhà buôn bán rau quả cho biết nhu cầu của người mua giảm chừng 20 phần trăm, các công ty xây dựng ở Kabul nói về việc làm và tiền công hạ thấp. Nạn hạn hán ở một số vùng khiến dân chúng di chuyển đi nơi khác, công việc trong nông nghiệp suy giảm mà thu hoạch cây thuốc phiện đạt mức kỷ lục chỉ bù được một phần.

Ngoài ra, việc thiếu điện tiếp tục là một vấn đề lớn, chưa có dự án lớn nào về điện được hoàn thành. Trong khi dân Afghanistan giàu có và người nước ngoài cho chạy máy điều hòa nhiệt độ, máy vi tính, bình đun nước, và máy truyền hình vệ tinh bằng động cơ phát điện riêng, thì người dân Kabul trung

binh phải chịu đựng mùa hè không có quạt và mùa đông không có lò sưởi.

Tội ác tăng lên, nhất là việc bắt cóc nhà doanh nghiệp để đòi tiền chuộc, cũng khiến vốn phải chuyển ra nước ngoài. Nhân dân cả nước, kể cả thủ đô Kabul, phàn nàn rằng cảnh sát là những tên tội phạm chủ yếu, nhiều người trình báo bọn bắt cóc và ăn cướp mặc sắc phục cảnh sát. Ngày 24/8/2006, một số đàn ông lái một chiếc xe mới có cửa kính màu và biển kiểm soát của cảnh sát đã cướp một xe của ngân hàng chở 360.000 đôla cách Bộ Nội vụ có vài khu nhà.

Sự tham nhũng và bắt lức của cảnh sát thể hiện rõ sau những vụ bạo loạn tháng 5/2006, các phần tử bạo loạn hô khẩu hiệu phản đối Hoa Kỳ và Tổng thống Hamid Karzai, rồi tấn công tòa nhà Quốc hội, trụ sở của phương tiện thông tin đại chúng và các tổ chức phi chính phủ, nhà ở của nhân viên ngoại giao, nhà chứa, khách sạn và những tiệm ăn bị cho là bán rượu. Nhiều nhân viên cảnh sát bỏ trốn chúng tỏ sự bất lực của mình, khả năng dễ tổn thương của chính phủ trước bạo lực quần chúng được phơi bày rõ.

Trong khi đó, quan hệ căng thẳng về phe phái và sắc tộc ngày một tăng trong nội bộ giới cầm quyền. Ông Karzai, một người Pashtun, ngờ các thủ lĩnh đối lập đã kích động bạo lực của những người biểu tình phần lớn đến từ vùng Panjshir, căn cứ của nhóm Liên minh miền Bắc chủ yếu, nhưng các thủ lĩnh người Panjshir bác bỏ lời cáo buộc này.

Ma túy là một thách thức lớn đối với chính phủ. Theo tài liệu của Cơ quan Liên hợp quốc về Ma túy và Tội ác, thì sản lượng cây thuốc phiện trong nước đạt 6.100 tấn năm 2006, vượt năm 2005 là 49 phần trăm. Nỗ lực chống ma túy lại tạo điều kiện để quan chức tham nhũng đòi bọn buôn lậu nộp những khoản hối lộ khổng lồ. Sự tham nhũng

đó đã thu hút các chỉ huy quân sự cũ vào Bộ Nội vụ sau khi giải ngũ. Chức vụ cảnh sát trưởng ở các quận trồng cây thuốc phiện được bán cho những người trả giá cao nhất: 100.000 đôla cho việc giữ chức vụ trong sáu tháng với lương tháng 60 đôla. Trong khi Taliban che chở cho tiểu nông chống việc triệt phá cây thuốc phiện, thì chẳng quan chức cao cấp nào của chính phủ bị truy tố vì tội tham nhũng liên quan đến ma túy.

Ma túy chỉ là một bộ phận của mạng lưới buôn lậu ô ạt qua biên giới, từ lâu đã cung cấp một phần đáng kể phương kế sinh nhai cho các sắc tộc lớn sống dọc biên giới, người Pashtun và người Baluch. Quân phiệt, Taliban, quan chức tham nhũng thu lợi bằng cách che chở cho mạng lưới này. Kinh tế bất hợp pháp tăng mạnh, trong khi kinh tế hợp pháp phát triển chậm chạp. Trong tình hình đó, bạo lực không ngừng diễn ra.

• Lịch sử diễn biến của tình hình bạo lực

Vụ bùng phát bạo lực gần đây chỉ là chương cuối cùng trong cuộc chiến tranh 30 năm của Afghanistan. Cuộc chiến tranh đó bắt đầu là cuộc xung đột tư tưởng thời kỳ Chiến tranh Lạnh, biến thành cuộc va chạm khu vực giữa các sắc tộc, rồi sau đây trở thành trung tâm cuộc xung đột rộng lớn hơn giữa phương Tây với một mạng lưới khủng bố Hồi giáo xuyên quốc gia. Chẳng có gì đáng ngạc nhiên khi một mạng lưới khủng bố tìm được căn cứ ở Afghanistan, đúng như Lenin tiên đoán: nó nắm được khâu yếu nhất trong chuỗi dây xích han gỉ của chế độ nhà nước hiện đại. Afghanistan hình thành như một nhà nước đệm trong phạm vi ảnh hưởng của nước Ấn Độ thuộc Anh.

Ở thế kỷ XVI, lúc các đế chế láng giềng sụp đổ, các thủ lĩnh bộ tộc ở Afghanistan nắm được cơ hội để thành lập các nhà nước bằng cách xâm chiếm

những khu vực giàu có hơn trong vùng. Năm 1715, Mirwais Khan Hotak (một người cùng bộ tộc Pashtun Kandahari với thủ lĩnh Mullah Muhammad Omar của Taliban) lật đổ viên thống đốc theo giáo phái Shi'a của Kandahar, lúc đó là một tỉnh của đế chế Safavid ở Iran. Bảy năm sau, con trai ông ta cướp phá Isfahan, kinh đô của Iran thời đó. Sau đây, một lãnh tụ người Turkmen là Nader Shah chiếm Isfahan rồi tiến quân lấy Kabul và Dehli. Khi Nader Shah bị ám sát năm 1747, người chỉ huy đội cận vệ của ông ta là Ahmad Khan Abdali (cùng bộ tộc Pashtun Kandahari với Tổng thống Karzai), lui về Kandahar, và theo văn bản lịch sử, thì ông được tôn làm vua của người Afghanistan ở đây. Ông dẫn quân xâm chiếm Kashmir và Punjab.

Sự bành trướng của các đế chế Anh và Nga đã phá vỡ cơ hội xâm chiếm và cướp phá bên ngoài, phá hoại cơ sở của quyền lực nhà vua và đưa Afghanistan rơi vào tình trạng hỗn loạn trong phần lớn thế kỷ XIX. Khi đế chế Anh mở rộng từ tiểu lục địa Ấn Độ lên phía Tây bắc đến Trung Á, đầu tiên nó xâm chiếm Afghanistan rồi tiếp theo, sau hai cuộc chiến tranh giữa Anh và Afghanistan, nó biến nước đó thành một vùng đệm chống đế chế Nga ở phía Bắc.

Người Anh thiết lập một biên giới ba lớp để ngăn cách đế chế của họ với nước Nga qua một loạt hiệp ước ký với Kabul và Moscow. Biên giới thứ nhất phân cách các khu vực của tiểu lục địa Ấn Độ dưới sự cai trị trực tiếp của người Anh với những khu vực thuộc quyền kiểm soát của bộ tộc Pashtun. Biên giới thứ hai, gọi là giới tuyến Durand, chia cắt các khu vực của bộ tộc Pashtun với các lãnh thổ dưới quyền cai trị của tiểu vương Afghanistan. Nước Pakistan và cộng đồng quốc tế coi giới tuyến này là biên giới giữa Afghanistan và Pakistan, mặc dù Afghanistan chưa bao giờ chấp nhận điều đó. Ngoài cùng là biên giới

giữa Afghanistan với Nga, Iran, và Trung Quốc, phân định phạm vi ảnh hưởng của Anh. Người Anh giúp tiểu vương khuất phục và kiểm soát Afghanistan bằng tiền bạc và vũ khí.

Tuy nhiên, sự tan rã của các đế chế đã làm tình hình thay đổi. Cuộc chiến tranh Anh - Afghanistan lần thứ ba năm 1919 kết thúc với sự công nhận đầy đủ chủ quyền của Afghanistan. Ông vua đầu tiên của đất nước có chủ quyền là Amanullah tìm cách xây dựng một nhà nước dân tộc hùng mạnh. Việc ông sử dụng tài nguyên hiếm hoi để phát triển, chứ không dùng quân đội, khiến ông dễ bị tổn thương trước cuộc khởi nghĩa, nỗ lực của ông sụp đổ sau một thập kỷ. Người Anh giúp một đối thủ khác củng cố một hình thức cai trị còn yếu hơn. Sau đấy, Ấn Độ giành được độc lập và bị chia cắt trong những năm 1940, làm cho tình hình trong vùng thay đổi mạnh mẽ hơn nữa.

Tình thế căng thẳng bùng phát tức khắc giữa Afghanistan và Pakistan. Người Afghanistan cho rằng Pakistan là một nhà nước mới, chứ không phải kẻ kế tục nước Ấn Độ thuộc Anh, và tất cả các hiệp ước về biên giới đã hết hạn. Xung đột nổ ra ở giới tuyến Durand, với sự ủng hộ bí mật của hai chính phủ. Đồng thời, Islamabad liên kết với Hoa Kỳ để cân bằng với Ấn Độ, trong khi Afghanistan dựa vào Moscow để huấn luyện và tiếp tế cho quân đội mình. Kết quả Pakistan coi Afghanistan là một bộ phận của trục New Dehli - Kabul - Moscow đã thách thức an ninh của mình một cách cơ bản. Với sự giúp đỡ của Hoa Kỳ, nước Pakistan phát triển điều kiện cho một cuộc thánh chiến bí mật, cuối cùng được sử dụng ở cả Afghanistan lẫn Kashmir.

Trong những thập kỷ đầu tiên của Chiến tranh Lạnh, Afghanistan theo đuổi chính sách không liên kết. Hai siêu cường đều cố gắng để cùng tồn tại, mỗi bên ủng hộ một số thể chế của

nước này. Một nhà lãnh đạo Afghanistan đã nói là, ông ta "châm thuốc lá Mỹ bằng diêm Liên Xô". Nhưng cách sắp đặt này cuối cùng tỏ ra nguy hiểm cho Afghanistan.

Cuộc đảo chính tháng 4/1978 của các sĩ quan cách mạng đã đưa một phái cực đoan lên cầm quyền, chính sách nghiệt ngã của phái này đã gây nên một cuộc nổi dậy. Tháng 12/1979, Liên Xô đem quân vào, đưa một phái cách mạng khác lên nắm chính quyền, trong khi Hoa Kỳ, Saudi Arabia, và Pakistan bắt đầu chi hàng tỉ đôla để hỗ trợ các phần tử Mujahideen chống cộng ở Afghanistan cùng các đồng minh Ả-rập của chúng, đặt nền móng cho cơ sở hạ tầng của thánh chiến khu vực và toàn cầu.

Nội chiến dường như kết thúc với hiệp ước Geneva năm 1988, quy định Liên Xô rút quân (trong khi cho phép Liên Xô tiếp tục viện trợ chính phủ cách mạng ở Kabul) và nước ngoài chấm dứt hỗ trợ quân sự cho Mujahideen. Nhưng Hoa Kỳ và Pakistan, với ý định xóa bỏ hoàn toàn ảnh hưởng Xô-viết ở Afghanistan, làm ngưng quy định buộc họ phải ngừng trang bị cho phe chống đối. Kết quả là xung đột tiếp tục và cuối cùng nhà nước sụp đổ.

Đầu những năm 1990, khi Liên Xô tan rã và Hoa Kỳ thôi dính líu, các lực lượng vũ trang bộ tộc đánh lẫn nhau. Nạn buôn lậu ma túy phát triển, các phần tử cực đoan Hồi giáo Ả-rập và phi-Ả-rập tăng cường căn cứ. Pakistan, vẫn còn dính líu nhiều vào nội chiến Afghanistan, ủng hộ Taliban và giúp phong trào này kiểm soát phần lớn lãnh thổ Afghanistan năm 1998. Liên minh miền Bắc của các phần tử Mujaahideen cũ và các lực lượng vũ trang do Liên Xô ủng hộ trước kia, phần lớn là các nhóm không phải Pashtun, bị đẩy lui vào một vài mảnh đất ở Đông Bắc. Taliban, đã nắm chặt Afghanistan, đặt ra luật lệ Hồi giáo khắc nghiệt và ngày càng liên

minh với Osama bin Laden đã đến Afghanistan sau khi bị trục xuất khỏi Sudan năm 1996.

Sau khi Liên Xô sụp đổ, chính phủ Hoa Kỳ cho rằng sự phân chia Afghanistan thành các lãnh địa đánh lẫn nhau không đáng quan tâm lắm. Tuy chính quyền Bill Clinton bắt đầu công nhận mối đe dọa ngày càng lớn ở Afghanistan sau khi al-Qaeda đánh bom hai sứ quán Mỹ ở châu Phi năm 1998, nhưng không có hành động quyết định nào. Khi Tổng thống Bush lên nắm quyền, chính phủ Hoa Kỳ cũng ưu tiên chú ý đến những vấn đề khác, và phải đến khi sự kiện 11/9 diễn ra thì Washington mới công nhận một chủ nghĩa khủng bố toàn cầu đang tăng cường sức mạnh.

Sau sự kiện 11/9, chính quyền Bush quyết định đánh đổ Taliban bằng cách dùng nhân viên CIA và Lực lượng Đặc nhiệm để phối hợp Liên minh miền Bắc với các viên chỉ huy Afghanistan khác tại chỗ, và hỗ trợ họ bằng không quân. Sau một chiến dịch quân sự nhanh chóng, Washington ủng hộ nỗ lực của Liên hợp quốc nhằm thành lập một chính phủ mới. Hoa Kỳ cũng miễn cưỡng đồng ý thành lập Lực lượng Cứu trợ An ninh Quốc tế (ISAF) để giúp chính phủ Afghanistan khôi phục tình hình, xây dựng quân đội và cảnh sát mới. Năm 2003, ISAF được đặt dưới quyền bộ chỉ huy NATO và mở rộng các cuộc hành quân từ Kabul đến hầu hết 34 tỉnh của Afghanistan. Khoảng 32.000 binh lính Mỹ và đồng minh tham gia hoạt động cứu trợ an ninh và chống nổi dậy dưới quyền bộ chỉ huy NATO, trong khi 8.000 binh lính đồng minh khác tham gia các cuộc hành quân chống khủng bố. Phái đoàn Cứu

trợ Liên hợp quốc ở Afghanistan thì điều phối sự giúp đỡ của cộng đồng quốc tế để tái thiết chính trị và kinh tế.

Kết luận

Người Mỹ đến Pakistan với quyết tâm đánh al-Qaeda và Taliban, rồi hỗ trợ một quân đội mới của nước này. Giống như những năm 1980, Hoa Kỳ trông cậy vào sự ủng hộ của các đồng minh Afghanistan, căn cứ vào việc họ sẵn lòng loại trừ kẻ thù của Mỹ, nhưng không tính đến khả năng họ có đem được ổn định và an ninh đến cho xứ sở này hay không. Một số nhân vật ở Washington phê phán những người chỉ trích nỗ lực ở Afghanistan là mong đợi quá nhiều và quá sớm, tập trung vào thất bại trong khi không chú ý đến thành tựu. Nhưng các nhà hoạch định chính sách của Hoa Kỳ đã hiểu sai Afghanistan, hiểu sai Pakistan, hiểu sai cả khả năng của chính mình muốn thực hiện một chiến lược lớn. Chính phủ của Tổng thống Bush đã gieo rắc sự lộn xộn trong khi muốn tạo nên một "Trung Đông mới", lại không biến đổi được khu vực mà ở đây nguy cơ khủng bố toàn cầu tồn tại. Nếu Hoa Kỳ muốn thành công trong cuộc chiến chống khủng bố, thì phải tập trung nguồn lực và sự chú ý vào việc ổn định tình hình Afghanistan ■

Tài liệu tham khảo:

1. Foreign Affairs, January/February 2007.
2. Orbis, Fall 2005.
3. Christian Science Monitor, Nov. 28/2005.
4. Daily Arabic Media Report, May 2006.
5. Washington Post Foreign Service, Jan.17, 2006.